

Bản án số: 202/2025/HS-PT.
Ngày: 08/12/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán:

Ông Võ Thái Sơn;

Ông Phạm Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 08/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ (số A, đường N, phường A, thành phố Cần Thơ), xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 220/2025/TLPT-HS ngày 31/10/2025 đối với các bị cáo Trần Thị Thu O và Đoàn Thị Kim L do có kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Thu O và Đoàn Thị Kim L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HSST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực X - Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Thị Thu O; sinh ngày: 17/3/1961; nơi sinh: thành phố Cần Thơ (tỉnh Sóc Trăng cũ); nơi cư trú: Số A, đường C, phường P, thành phố Cần Thơ (Số A, đường C, Khóm F, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cũ); nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thủ Á và bà Đoàn Thị N; có chồng là ông Dương Hữu P, sinh năm 1962 và 02 người con, người con lớn sinh năm 1990, người con nhỏ sinh năm 1997; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ-XPVPHC ngày 31/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, Trần Thị Thu O bị xử phạt số tiền 10.000.000 đồng về hành vi làm chủ lô đề; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2025 cho đến nay. (có mặt)

2. Đoàn Thị Kim L; sinh ngày: 09/3/1969; nơi sinh: thành phố Cần Thơ (tỉnh Sóc Trăng cũ); nơi cư trú: Số G, đường C, phường P, thành phố Cần Thơ (Số G, đường C, Khóm F, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cũ); nghề

nghiep: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Hữu T và bà Nguyễn Thị Kim A; có chồng là ông Huỳnh Công M, sinh năm 1965 và 02 người con, người con lớn sinh năm 1989, người con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2025 cho đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2024, bị cáo Trần Thị Thu O bắt đầu thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô đề cho người chơi nhằm mục đích thu lợi. Khi hoạt động bán số lô đề, O không chuyển số lô đề cho thầu cấp trên mà trực tiếp đứng ra làm chủ thầu đề và chung chi tiền thắng thua với người chơi. Hàng ngày, khi người chơi mua số lô đề thì liên hệ trực tiếp với bị cáo O tại nhà số A, Đường C, Khóm F, Phường B, thành phố S, bị cáo O nhận tiền và ghi vào tập giấy để theo dõi. Sau khi có kết quả xổ số, bị cáo O tổng hợp và tính tiền thắng thua rồi chung chi cho người mua tại nhà của bị cáo O. Bị cáo O thuê bị cáo Đoàn Thị Kim L phụ giúp trong việc tổng hợp số lô đề mà người chơi mua, bị cáo O trả công cho bị cáo L mỗi tuần số tiền là 500.000 đồng. Vào lúc khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/10/2024, khi bị cáo O và bị cáo L đang tổng hợp số lô đề nhà của bị cáo O thì bị lực lượng Công an thành phố S tiến hành kiểm tra, phát hiện. Cơ quan điều tra chứng minh được, trong ngày 31/10/2024, bị cáo O bán số lô đề đài Miền Nam cho Lạc Thị B, Lâm Nhựt T, Ú (không rõ nhân thân, lai lịch) và 05 người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) với tổng số tiền là 7.760.000 đồng, bị cáo thực nhận số tiền là 5.900.000 đồng, chưa có kết quả xổ số thì bị lực lượng Công an phát hiện. Đối với các lô đề bị cáo O bán trước đó, bị cáo O đã xóa bỏ nên lực lượng chức năng không thu giữ được và bị cáo O cũng không nhớ bán số lô đề cho ai, số tiền bán số lô đề là bao nhiêu. Từ khi hoạt động bán số lô đề đến ngày bị phát hiện, O thu lợi được số tiền là 5.000.000 đồng. Đối với bị cáo L từ ngày bị cáo O thuê đến ngày 31/10/2024, bị cáo L nhận được số tiền công do bị cáo O trả là 4.500.000 đồng.

Đối với Lạc Thị B và Lâm Nhựt Thiên T1 mua số lô đề của bị cáo O nhưng số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã đề nghị Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với những người mua số lô đề của bị cáo O còn lại do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực X - Cần Thơ quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Trần Thị Thu O.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Đoàn Thị Kim L.

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị Thu O và Đoàn Thị Kim L phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu O 06 tháng tù, thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo chấp hành án. Hình phạt bổ sung: 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Kim L số tiền 30.000.000 đồng.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

* Ngày 05/9/2025, bị cáo Trần Thị Thu O kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được chịu hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

* Ngày 08/9/2025, bị cáo Đoàn Thị Kim L kháng cáo xin giảm mức phạt tiền.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Thị Thu O giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được chịu hình phạt cải tạo không giam giữ, hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

- Bị cáo Đoàn Thị Kim L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm mức phạt tiền.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trần Thị Thu O và bị cáo Đoàn Thị Kim L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo O và L các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là đúng quy định của pháp luật. Xét Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo O mức án 06 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo O số tiền là 10.000.000 đồng và xử phạt bị cáo L số tiền 30.000.000 đồng là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được áp dụng. Ngoài ra, không còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ các bị cáo được hưởng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với các bị cáo. Do đó, không có căn cứ giảm hình phạt, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giảm mức hình phạt tù đối với bị cáo O và không có căn cứ giảm mức hình phạt tiền đối với bị cáo L. Xét bị cáo O có đủ điều kiện để được xem xét có thể cho hưởng án treo, tuy nhiên về nhân thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, cũng như bị cáo giữ

vai trò chính trong vụ án nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Thu O và Đoàn Thị Kim L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Nói lời sau cùng tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị Thu O xin giảm nhẹ hình phạt, xin được chịu hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Đoàn Thị Kim L xin giảm mức phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thu O lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm cùng ngày 05/9/2025; Đơn kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị Kim L lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm cùng ngày 08/9/2025 là đúng quy định của pháp luật về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025). Căn cứ vào các điều 342 và 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Thu O và Đoàn Thị Kim L theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Thị Thu O và Đoàn Thị Kim L: Từ tháng 8/2024, bị cáo O đánh bạc với người khác dưới hình thức bán số lô đề tại nhà số A, đường C, Khóm F, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là nhà số A, đường C, Khóm F, phường P, thành phố Cần Thơ). Quá trình thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo O thuê bị cáo L phụ giúp trong việc tổng hợp số lô đề mà người chơi mua và trả công cho bị cáo L mỗi tuần với số tiền 500.000 đồng. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/10/2024, lực lượng Công an thành phố S kiểm tra, phát hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô đề của các bị cáo. Cơ quan điều tra chứng minh được, trong ngày 31/10/2024, bị cáo O bán số lô đề đài Miền Nam cho 08 người với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 7.760.000 đồng, còn các ngày khác Cơ quan điều tra không chứng minh được số tiền cụ thể mà các bị cáo dùng để đánh bạc. Bị cáo O khai nhận đã thu lợi bất chính với số tiền là 5.000.000 đồng, bị cáo L đã thu lợi bất chính với số tiền là 4.500.000 đồng (số tiền mà bị cáo L được bị cáo O trả công). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo Trần Thị Thu O và Đoàn Thị Kim L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thu O, về việc xin giảm hình phạt, xin được chịu hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng cho hưởng

án treo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo O không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo O mức án 06 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp, tương xứng với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội, vai trò chính của bị cáo trong vụ án, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Theo đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo O cho rằng gia đình có công cách mạng, bản thân bị cáo bị bệnh hiểm nghèo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Đồng thời, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được hưởng nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Do đó, không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo, áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo là hình phạt cải tạo không giam giữ. Xét bị cáo O bị xử phạt tù không quá 03 năm, về nhân thân đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đến thời điểm xảy ra vụ án này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và có nơi cư trú rõ ràng là có đủ điều kiện có thể xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025). Tuy nhiên, tình hình tội phạm đánh bạc, tổ chức đánh bạc trên địa bàn diễn biến khá phức tạp và bị cáo O giữ vai trò chính trong vụ án, có ý thức chấp hành pháp luật rất hạn chế vì trong vụ án này bị cáo O đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô đề (trong đó, có 01 lần đánh bạc vào ngày 31/10/2024 với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 7.760.000 đồng) nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận cho bị cáo O hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị Kim L, về việc xin giảm mức phạt tiền: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo O không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo L số tiền 30.000.000 đồng là phù hợp, tương xứng với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo trong vụ án, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự nào đáng lẽ bị cáo được hưởng nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Do đó, không có căn cứ giảm mức phạt tiền cho bị cáo.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Thu O và Đoàn Thị Kim L, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Trần Thị Thu O và Đoàn Thị Kim L của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng. Đối với bị cáo O là người cao tuổi và có yêu cầu miễn án phí hình sự phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thông nhất miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo O.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thu O, về việc xin giảm hình phạt, xin được chịu hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị Kim L, về việc xin giảm mức phạt tiền.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Trần Thị Thu O và Đoàn Thị Kim L của Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực X - Cần Thơ.

2. Căn cứ vào: khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Trần Thị Thu O.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu O 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Thu O số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Đoàn Thị Kim L.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Kim L số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025) và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Thị Thu O được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

- Xử buộc bị cáo Đoàn Thị Kim L chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GD, KT 1-TANDTC (01);
- VKSND TP. Cần Thơ (01);
- TAND khu vực X-Cần Thơ (02);
- VKSND khu vực X-Cần Thơ (01);
- CQCSĐT-Công an TP. Cần Thơ (01);
- CQTHAHS-Công an TP. Cần Thơ (01);
- THADS khu vực X-TP. Cần Thơ (01);
- UBND, Công an phường Phú Lợi, TP.CT (02);
- Bị cáo (02);
- P.GD, KT, TTr & THA-TAND TP. CT (01);
- Phòng HSNV-Công an TP. Cần Thơ (01);
- Lưu HSVA, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vũ